TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06/2025/QĐCNHGT-KDTM	*TP. Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP N và ông Đặng Văn T và bà Vũ Thị S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ngân hàng TMCP N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số A, phố T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh T2.

(Giấy ủy quyền số 1202/UQ-VCB-PC ngày 09/9/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP N).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh B; chức vụ: Trưởng phòng G – Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh T2.

(*Giấy ủy quyền số 18/UQ-TBI-ĐH ngày 12/3/2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh T2).*

2. Người bị kiện:

2.1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1982;

2.2. Bà Vũ Thị S, sinh năm 1984;

Đều hộ khẩu thường trú: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Đều chỗ ở hiện nay: P, chung cư T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Đặng Văn T và bà Vũ Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2025 là: 2.410.647.165 đồng (hai tỷ bốn trăm mười triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 2.200.000.000 đồng; lãi trong hạn 195.490.124 đồng; lãi quá hạn: 15.157.041 đồng theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02103/HĐTD/23/00108 ngày 10/5/2023, khế ước nhận nợ ký kết giữa Ngân hàng TMCP N và ông Đặng Văn T, bà Vũ Thị S.

1.2. Về thời hạn trả nợ: Đến ngày 13/5/2025, ông T và bà S phải trả hết số nợ là 2.410.647.165 đồng (hai tỷ bốn trăm mười triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 2.200.000.000 đồng; lãi trong hạn 195.490.124 đồng; lãi quá hạn: 15.157.041 đồng theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02103/HDTD/23/00108 ngày 10/5/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/5/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông T và bà S còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02103/HDTD/23/00108 ngày 10/5/2023, khế ước nhận nợ ký kết giữa Ngân hàng TMCP N và ông Đặng Văn T, bà Vũ Thị S.

1.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông T và bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp của ông T và bà S đã thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 02103/HDBD/21/00148 ngày 16/12/2021. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng 81m^2, đất ở tại đô thị, thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30, địa chỉ thửa đất: phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình và nhà 04 tầng mái bằng và một phần mái tôn. Đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri 763116, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận

CS01635 ngày 29/12/2016 mang tên ông Đặng Văn T và bà Vũ Thị S để thu hồi nợ.

1.4. Ông Đặng Văn T, bà Vũ Thị S tự nguyện nộp cả 1.500.000 đồng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh